

UNIT 12

PRESENT CONTINUOUS (HIỆN TẠI TIẾP DIỄN)

GRAMMAR BOARD



S+ am/is are + V-ing.

He is playing football now.

S+ am not/ isn't/ aren't + V-ing

He isn't playing football now.

(Wh)Am/is/are + S+ V-ing?

Is he playing football now?

USAGE (CÁCH DÙNG)

1. Nói về hành động đang diễn ra ở hiện tại , hoặc tại thời điểm nói.

We are learning English now (Bây giờ chúng tôi đang học tiếng anh)

2. Nói về hành động trái với hoạt động thường ngày.

We often walk to school, today we are going to school by bike.

(Hằng ngày chúng tôi đi bộ đi học, hôm nay chúng tôi đi xe đạp.)

3. Nói về một hành động chắc chắn xảy ra trong tương lai, có kế hoạch trước.

He is visiting his grandparents next week.

(Anh ấy sẽ đến thăm ông bà tuần tới.)

TIME EXPRESSIONS (now, at the moment, at present, look!, listen! today, next week.....)